TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST- DS	*Mường La, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện bà CTQ rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-DS ngày 05/6/2018. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất", giữa:

Nguyên đơn: Bà CTQ, sinh 1965 và ông Tạ Ngọc Đức, sinh 1966.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh TNH, sinh 1994. Đều trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị LTTA, sinh năm 1982, trú tại: Bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;

Anh LTĐ, sinh năm 1985, trú tại: Bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. (Tại thời điểm thụ lý đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lạng Sơn).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn Tới, sinh 1982, trú tại: Bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;

Bà Nguyễn Thị Thu, sinh 1992, trú tại: Bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;

2. Về án phí: Trả lại cho bà CTQ tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000731 ngày 05/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Mường La (2);
- Chi cục THADS Mường La;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tuấn

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).